TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN A** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **52**/2023/DS-ST
Ngày 09 tháng 3 năm 2023
V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, TỈNH TIỀN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Ni.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Châu Vũ Bình (Châu Văn Bình).

2. Ông Trần Văn Bé Ba.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Lê Nguyễn Ái Quyên - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 09 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 309/2022/TLST- DS, ngày 17 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2023/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Đỗ Thị Hồng G**, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Ấp B, xã C, huyện D, tỉnh Long An.

2. Bị đơn: Chị **Hồ Thị Ánh H**, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Ấp E, xã F, huyện A, tỉnh Tiền Giang.

(Có mặt chị G; vắng mặt chị H)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 04/8/2022, đơn xin thay đổi yêu cầu khởi kiện ngày 17/11/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

Ngày 28/5/2021, chị có cho chị H vay số tiền 165.000.000 đồng, thời hạn vay là 09 tháng kể từ ngày 28/5/2021, hai bên có làm hợp đồng mượn tiền được công chứng chứng thực số 3948, quyển số 01/2021/TPCC-SCC/HĐGD ngày 28/5/2021. Hai bên thỏa thuận miệng lãi suất là 2,5%/tháng, nhưng chị H chưa trả số tiền lãi nào. Hết thời hạn trả nợ, chị yêu cầu chị H trả nợ, chị H hứa hẹn nhiều lần nhưng vẫn chưa trả cho chị số tiền vốn nào. Chị yêu cầu chị Hồ Thị Ánh H trả cho chị số tiền vốn vay là 165.000.000 đồng và tiền lãi từ ngày 28/02/2022 đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm vụ kiện theo lãi suất 0,83%/tháng.

* Bị đơn chị Hồ Thị Ánh H đã được Toà án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Tại phiên tòa:

Chị G trình bày: Chị cho chị H vay nhiều lần tiền tổng cộng là 165.000.000 đồng. Đến ngày 28/5/2021, hai bên làm hợp đồng mượn tiền. Chị yêu cầu chị Hồ Thị Ánh H trả cho chị số tiền vốn vay là 165.000.000 đồng và tiền lãi từ ngày 28/02/2022 đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm vụ kiện (09/3/2023) theo lãi suất 0,83%/tháng là 16.845.000 đồng, tổng cộng là 181.845.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi thẩm tra xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nghe lời trình bày và phát biểu tranh luận của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật*: Nguyên đơn là chị Đỗ Thị Hồng G khởi kiện yêu cầu chị Hồ Thị Ánh H trả số tiền vay còn nợ nên đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản được quy định tại các Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2] *Về thủ tục tố tụng*:

Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đối với chị Hồ Thị Ánh H nhưng chị vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với bị đơn là chị Hồ Thị Ánh H.

[3] *Về yêu cầu của nguyên đơn*:

[3.2] *Đối với yêu cầu trả tiền vốn là 165.000.000 đồng:*

Xét hợp đồng mượn tiền ngày 28/5/2021 thể hiện ý chí thỏa thuận của bên cho vay và bên vay tài sản được quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015. Hợp đồng mượn tiền thể hiện thời hạn mượn tiền là 09 tháng kể từ ngày hợp đồng được công chứng, lãi suất hai bên tự thỏa thuận. Đến thời hạn trả nhưng chị H không thực hiện việc trả nợ là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay tài sản theo Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015

Căn cứ Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thì chị H phải có nghĩa vụ cung cấp chứng cứ, chứng minh số tiền còn nợ hoặc cung cấp chứng cứ đã thanh toán tiền cho chị G. Tuy nhiên, chị H không cung cấp được chứng cứ về số tiền còn nợ, đã thanh toán. Do đó, căn cứ vào lời khai và chứng cứ là hợp đồng mượn tiền ngày 28/5/2021 có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị G.

[3.2] *Đối với yêu cầu trả tiền lãi*:

Hợp đồng mượn tiền thể hiện thời hạn mượn tiền là 09 tháng kể từ ngày hợp đồng được công chứng (ngày 28/5/2021). Chị G yêu cầu trả tiền lãi theo lãi suất 0,83%/tháng đối với số tiền 165.000.000 đồng từ ngày 28/02/2022 đến ngày 09/3/2023 là 16.845.000 đồng có căn cứ theo Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] *Về án phí*: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về dân sự có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị Hồng G.

Buộc chị Hồ Thị Ánh H có nghĩa vụ trả cho chị Đỗ Thị Hồng G số tiền vốn vay là 165.000.000 đồng và tiền lãi là 16.845.000 đồng, tổng cộng là 181.845.000 đồng (một trăm tám mươi mốt triệu tám trăm bốn mươi lăm ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Chị Hồ Thị Ánh H phải chịu 9.092.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về dân sự có giá ngạch.

Trả lại chị Đỗ Thị Hồng G số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.782.500 đồng theo biên lai thu tiền số 0025140 ngày 12/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND h. Chợ Gạo;
- Chi cục THADS h. Chợ Gạo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Thị Huyền Ni